

Số: 157/BC- LHH

Bắc Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2011

BÁO CÁO

Kết quả phản biện dự thảo “Đề án cơ chế xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; công văn số 58/UBND - KT ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện xã hội năm 2011, ngày 12/5/2011 Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh đã tiến hành phản biện dự thảo “Đề án cơ chế xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, kết quả như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Đề án

Hội đồng phản biện cơ bản nhất trí cần thiết phải ban hành Đề án nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; nội dung của Đề án cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra trong đời sống xã hội hiện nay, khắc phục tình trạng cơ sở vật chất thiết chế văn hoá, thể thao xuống cấp như hiện nay.

II. Nhận xét, đánh giá Đề án

1. Tên gọi của Đề án

Tên của Đề án *không phù hợp (mâu thuẫn) với nội dung trong Đề án*. Cụ thể: Tên gọi như dự thảo là "Cơ chế xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao...", nhưng mục tiêu của đề án lại là: Xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hoá, thể thao, xây dựng công trình văn hoá thể thao phục vụ cuộc sống của nhân dân, đồng thời nếu là cơ chế (ban hành cơ chế chính sách) thì thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương; ở địa phương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh).

2. Những căn cứ xây dựng Đề án

Trong 8 văn bản làm căn cứ xây dựng Đề án thì có 3 văn bản (Quyết định số 271, Quyết định số 2238, Quyết định số 100) xác định giới hạn thực hiện đến năm 2010, do vậy đề nghị không đưa 3 văn bản này làm căn cứ xây dựng đề án. Bên cạnh đó có rất nhiều văn bản mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan chặt chẽ nội dung đề án nhưng không được đưa làm căn cứ như:

Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP về đẩy mạnh xã hội hoá ccs hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể thao;

Nghị định số 69/2008/NĐ- CP của Chính phủ về chính sách xã hội hoá đối với các lĩnh vực giáo dục, y tế văn hoá, thể thao và môi trường

Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án phát triển văn hoá nông thôn đến năm 2015...

3. Bố cục của đề án

Dự thảo gộp tất cả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào phần nội dung nên một số phần mục tiêu và nội dung không cụ thể, rõ ràng. Đề nghị nên tách riêng mục tiêu, nội dung, giải pháp.

4. Mục tiêu

Bên cạnh mục tiêu chung, đề án đã nêu nhiều mục tiêu cụ thể giai đoạn 2010-2015, tầm nhìn 2020. Về mục tiêu đến năm 2015, trong dự thảo đề án đưa ra **23 mục tiêu cụ thể**, trong đó cấp tỉnh đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 10 hạng mục công trình. Nếu thực hiện được 70% mục tiêu đề ra thì Bắc Giang sẽ góp phần đáng kể vào việc hoàn thiện các thiết chế thể thao, văn hoá trên địa bàn tỉnh, và là tỉnh đi đầu trong việc xây dựng thiết chế văn hoá trong cả nước.

Tuy nhiên, nếu nhìn lại quá trình đầu tư và huy động các nguồn lực cho văn hoá, thể thao những năm qua, chúng ta thấy:

Giai đoạn 2005 – 2010 Tỉnh uỷ Bắc Giang ban hành Chương trình xây dựng và phát triển văn hoá là một trong 5 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, tiếp theo đó UBND tỉnh phê duyệt 02 đề án xây dựng, củng cố nâng cấp thiết chế văn hoá và đề án xã hội hoá các hoạt động văn hoá. Tổng kết giai đoạn này ngân sách nhà nước đã đầu tư cho xây dựng thiết chế văn hoá nhiều tỷ đồng cả ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và thôn, bản... Tuy nhiên thực tế là do tỉnh còn nghèo nên một số thiết chế văn hoá chưa được đầu tư đúng mức: thành phố Bắc Giang chưa có nhà văn hóa; thiết chế văn hoá Trường trung cấp văn hoá, Nhà hát Chèo còn gặp nhiều khó khăn.

Do vậy trong 5 năm tới Đề án cần lựa chọn các mục tiêu ưu tiên, không nên xác định dàn trải như trong dự thảo để đảm bảo tính khả thi cao. Mục tiêu trong thời gian tới tiếp tục khuyến khích địa phương huy động nguồn lực để xây dựng thiết chế văn hoá. Tuy nhiên điều quan trọng là xây dựng quy hoạch và giành đủ diện tích đất cho các công trình văn hoá, thể thao vui chơi giải trí.

Trong 5 năm tới xác định ưu tiên xây dựng từ 1 đến 2 công trình văn hóa thể thao cấp tỉnh quy mô hiện đại và có nhiều công năng tạo nên diện mạo mới cho ngành văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh.

5. Về cơ chế chính sách

Nội dung cơ chế chính sách dự thảo viết chưa rõ và xem lại tính khả thi

- “Cơ chế thuê đất 50 năm...” theo Nghị định số 69/2008 ngày 30/5/2008 của Chính phủ về khuyến khích xã hội hoá các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao... và Thông tư số 135 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định trên thì quy định rất cụ thể: thuê đất, giao đất không thu tiền... Đề nghị cơ quan trình nên nghiên cứu kỹ các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- “Hỗ trợ lãi suất ưu đãi vốn vay ngân hàng mức thấp nhất”: Đề nghị mức thấp nhất là bao nhiêu, bởi vì đây là đề án nên phải quy định cụ thể; mức vay thế nào; mức chênh lệch lãi suất cơ quan nào hỗ trợ... Đề nghị làm rõ nội dung này.

Về chính sách tín dụng theo Điều 9 của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP quy định cụ thể: được vay vốn tín dụng theo quy định tại Nghị định số 151/2006/NĐ-CP và Nghị định số 106/2008/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 51/CP. Đề nghị cần nghiên cứu kỹ những quy định tại các văn bản trên, không nên viết gọn và thiếu như trong dự thảo.

Về “ngân sách nhà nước đảm bảo cơ bản vốn các thiết chế tỉnh, huyện, xã nghĩa là ngân sách phải đầu tư 80, 90 hoặc 100% vốn. Vậy số kinh phí này trong dự toán xác định từ nguồn nào và lấy từ đâu. ***Trong khi tỉnh ta còn nghèo, hàng năm dành ngân sách cho sự nghiệp văn hoá, thể thao khoảng gần 100 tỷ, vậy không có tính khả thi.*** Trong khi đó trong 4 năm (2006 – 2009) số kinh phí dành cho đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá như sau:

- Năm 2006, Bộ Văn hoá Thể thao và du lịch cấp 496 triệu đồng
- Năm 2007: 460 triệu đồng (trong đó 40 triệu mở lớp bồi dưỡng cán bộ cấp huyện)

- Năm 2008: 670 triệu đồng

- Năm 2009: 565 triệu đồng (trong đó 50 triệu mở lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ)

- * Kinh phí Dự án làng, bản buôn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- Năm 2007: 500 triệu đồng

- Năm 2009: 600 triệu đồng

- * Dự án củng cố và phát triển hệ thống thư viện công cộng:

- Năm 2007: 500 triệu xây dựng thư viện huyện Lục Ngạn

- Từ năm 2006 đến 2009: 685 triệu đồng bằng sách cho thư viện

Như vậy, từ năm 2006 đến năm 2009 Bộ cấp 4.4.70 triệu đồng, trong đó có 90 triệu tập huấn.

- Ngân sách địa phương cấp từ 3- 4 tỷ đồng/năm

- Nguồn huy động khác từ 5 – 7 tỷ đồng/năm

Trong khi đó tổng số dự án cần đầu tư theo kế hoạch của tỉnh là 2.130 tỷ đồng, hết năm 2009 mới hoàn thành 224 tỷ, đạt khoảng 10,5%.

Tổng kinh phí như trong dự thảo Đề án từ 2011 đến 2015, định hướng 2020 là 4.328 tỷ, trong đó ngân sách nhà nước là 2.463 tỷ, như vậy mỗi năm cần ***500 tỷ, chiếm ¼ ngân sách dành cho đầu tư là quá lớn và không khả thi***

Việc hỗ trợ thiết chế văn hoá, thể thao cấp thôn: Dự thảo cần xác định cơ chế hỗ trợ của các cấp là bao nhiêu %, cấp tỉnh bao nhiêu, cấp huyện, cấp xã...

Trong dự thảo không thể hiện rõ nguồn vốn trung ương từ nguồn nào, lồng ghép chương trình mục tiêu ra sao...

III. Một số nội dung cần làm rõ

1. ***Xác định rõ nội hàm của đề án.*** Nếu là đề án cơ chế chính sách xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn tỉnh thì thẩm quyền ban hành thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh;

Cần làm rõ nội dung các thiết chế văn hoá, thể thao. Bởi vì, theo khái niệm thiết chế văn hoá gồm ba yếu tố:

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá, thể thao

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá, thể thao

- Cơ chế, chính sách đảm bảo cho hoạt động văn hoá, thể thao

Tuy nhiên, nội dung của đề án mới chỉ đi sâu thống kê, phân tích và đề cập nội dung ***xây dựng cơ sở vật chất***, do đó về mặt phạm vi đề án cần xác định rõ vấn đề xây dựng thiết chế văn hoá thể thao là gì (mặc dù trong đề án có đề

cập đến cán bộ và hoạt động văn hóa, thể thao ở thôn, bản nhưng chưa đầy đủ). **Vậy đề án thiếu nội dung về đội ngũ cán bộ và cơ chế đảm bảo cho hoạt động văn hoá, thể thao**

2. Xác định rõ các thiết chế văn hoá

Văn hoá cơ sở (làng, xã) ở nước ta mang bản sắc của lối sống cộng đồng, thể hiện dưới hai dạng là thể chế văn hoá và thiết chế văn hoá. Các sản phẩm văn hoá dưới dạng thiết chế bao gồm: thư viện, bảo tàng, nhà thi đấu thể thao, nhà văn hoá...nhưng cần xác định đình, chùa, đền, các tượng đài, các điểm văn hoá bui điện xã, các tủ sách pháp luật ở thôn, bản, các nhà đa năng, sân chơi, bãi tập, thư viện nhà trường, các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em; các phong tục, tập quán, lối sống, lễ hội, nghệ thuật dân gian...có phải là thiết chế văn hoá không, có cần đưa vào đề án không...

3. Một số nội dung cần làm rõ

- Đề nghị làm rõ khái niệm “thiết chế”, “thiết chế văn hoá”
- Phân biệt thiết chế Trung tâm văn hoá - thể thao và nhà văn hoá. Nhà văn hoá là khái niệm trước đây, nay thay bằng Trung tâm văn hoá, thể thao – khái niệm bao hàm rộng hơn (trong Trung tâm có nhà văn hoá).
- Luận chứng khoa học và thực tiễn thực trạng việc sử dụng Bảo tàng hiện nay: số lượng người vào thăm, giá trị tuyên truyền... từ đó xác định sự cần thiết đầu tư. Tuy nhiên, Hội đồng phản biện đề nghị chưa cần thiết xây dựng Bảo tàng mới.

IV. Kiến nghị

Từ những phân tích trên, Hội đồng phản biện kiến nghị như sau:

1. Bố cục:

- Cần làm rõ mục tiêu của đề án, nội dung và giải pháp thực hiện,
- Cần ban hành Quyết định trực tiếp, không ban hành kèm theo đề án
- Tên gọi của đề án nên sửa lại là: **“Đề án xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao”**

2. Nội dung:

- Xác định cụ thể phạm vi của đề án: Cơ sở vật chất, cán bộ và cơ chế chính sách đảm bảo hoạt động văn hoá, thể thao
- Tính toán lại tổng kinh phí thực hiện dự án (nếu như trong dự thảo sẽ không khả thi)
- Nghiên cứu xây dựng đề án thành lập trường Cao đẳng văn hoá, thể thao và du lịch, trong đó thành lập chuyên ngành hoặc Khoa đào tạo năng khiếu thể thao sẽ tiết kiệm vốn, bộ máy quản lý và phát huy công năng sử dụng.
- Xây dựng Nhà hát thành phố vừa tạo điểm nhấn thành phố cũng như tiêu chuẩn văn hoá cần hướng tới của đô thị văn minh, đồng thời kết hợp với Nhà hát Chèo để biểu diễn, có địa điểm thể hiện di sản văn hóa thế giới: hát Quan họ và ca trù...
- Hiện nay công trình văn hoá thể thao dành cho thiếu niên rất thiếu, vì vậy bổ sung quy hoạch xây dựng trung tâm văn hoá, thể thao thanh thiếu niên của tỉnh trên cơ sở Nhà văn hoá thiếu nhi của tỉnh
- Về định hướng đầu tư nhà văn hoá: Các nhà văn hoá có tình trạng chưa phát huy hết công năng, đôi khi còn hoạt động hình thức, trong khi đó chúng ta

130

mới quan tâm xây dựng nhà văn hoá cấp tỉnh, cấp huyện, xã mà chưa quan tâm xây dựng nhà văn hoá thôn, bản. Từ thực tiễn cho thấy nhà văn hoá thôn, bản thực ra lại có hiệu quả. Do đó đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá thôn, bản, nhất là vùng sâu, vùng khó khăn.

- Không đặt vấn đề xây dựng Bào tàng mới, Rạp chiếu phim; không nên cải tạo, sửa chữa các công trình tránh tình trạng lãng phí, hiệu quả thấp.

3. Giải pháp:

- Cần bổ sung và chia làm 5 nhóm:

Một là, các địa phương phải quy hoạch thật kỹ hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao của mình và đầu tư phát triển quỹ đất,

Hai là, đầu tư về cơ sở vật chất,

Ba là, tăng cường đội ngũ những người làm văn hoá cơ sở và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn

Bốn là, duy trì thường xuyên các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao,

Thứ năm, thực hiện xã hội hoá rộng rãi cùng với sự tự quản của nhân dân.

- Bổ sung giải pháp rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở phải đồng bộ với nội dung quy hoạch nông thôn mới theo Quyết định số 800/2010/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Bổ sung giải pháp điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành cho mục tiêu xã hội hoá vào quy hoạch sử dụng đất đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội hoá. Ban hành một số quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư đối với quỹ đất phục vụ hoạt động xã hội hoá xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao

- Cần lồng ghép giải pháp của đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia, như Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình 135, Chương trình hỗ trợ huyện nghèo, xã nghèo; các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới...

Với những nội dung trên đây đề nghị UBND tỉnh giao cho cơ quan chức năng nghiên cứu, bổ sung và xây dựng đề án thực sự chất lượng, khả thi và đi vào cuộc sống, đồng thời nâng cao chất lượng chương trình, đề án của UBND tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện

Giải pháp viết chưa rõ nội dung, đối tượng thực hiện, cần xác định cụ thể chủ thể thực hiện mục tiêu, lộ trình thực hiện như thế nào. Chỉ nêu chung chung như trong dự thảo thì rất khó thực hiện.

Trên đây là ý kiến phản biện “Đề án cơ chế xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Các sở: Công thương, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Văn hoá, thể thao và Du lịch, Tài chính;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**TM. THƯỜNG TRƯC LIÊN HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Kiên